

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung hồ sơ sinh viên khóa tuyển sinh 2021, 2022 và trả Học bạ gốc khóa 2022

Thực hiện Quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu quản lý người học các hệ đào tạo và để hoàn tất công việc quản lý hồ sơ sinh viên. Nhưng đến thời điểm này, vẫn còn sinh viên chưa hoàn thành hồ sơ sinh viên theo quy định. Nay, Nhà trường thông báo về việc nộp bổ sung hồ sơ sinh viên đối với khóa tuyển sinh 2021, 2022 như sau:

1. Bổ sung hồ sơ sinh viên còn thiếu khóa tuyển sinh 2021, 2022

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ sinh viên còn thiếu

- Sinh viên kiểm tra trên 02 danh sách (đính kèm theo Thông báo) gồm danh sách sinh viên thiếu bản sao Bằng TN THPT và danh sách sinh viên thiếu các loại hồ sơ khác.
- Chuẩn bị hồ sơ còn thiếu theo danh sách trên đúng quy định để nộp bổ sung.

Bước 2: Nộp hồ sơ sinh viên còn thiếu

- Sinh viên trực tiếp đến Phòng CTSV để nộp hồ sơ bổ sung (Cô Vân nhận)
- Thời gian: Ngày 07/5/2024 và 08/5/2024 từ 8h00' đến 16h30'

2. Trả học bạ gốc cho sinh viên khóa 2022

Bước 1: Nhận và phát Học bạ gốc theo lớp

- Lớp trưởng đến Phòng CTSV nhận Học bạ gốc và danh sách sinh viên nhận Học bạ gốc lớp mình.
- Lớp trưởng phát Học bạ gốc trực tiếp cho sinh viên và yêu cầu sinh viên ký nhận vào danh sách.
- Thời gian nhận Học bạ: Trước 16h00' ngày 16/4/2024 (thứ Ba)

Lưu ý: Phòng CTSV chỉ giải quyết nhận Học bạ gốc trong một ngày, nếu lớp nào không đến nhận thì Phòng sẽ giải quyết nhận lại Học bạ gốc trong thời gian nhận Bằng tốt nghiệp và không giải quyết những lý do cá nhân.

Bước 2: Nộp lại Học bạ gốc và danh sách sinh viên đã ký nhận

- Lớp trưởng nộp lại Học bạ gốc của sinh viên không nhận và danh sách sinh viên đã ký nhận về Phòng CTSV.
- Thời gian: Trước 16h30' ngày 19/4/2024 (thứ Sáu)

Việc bổ sung và hoàn tất hồ sơ sinh viên là công tác quan trọng trong quá trình đào tạo. Sau thời gian trên nếu sinh viên không bổ sung đầy đủ hồ sơ sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

Kính đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai đến Giảng viên chủ nhiệm lớp để thông báo, đôn đốc sinh viên biết và thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, CTSV.

TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



ThS. Nguyễn Vinh San

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH 2021
CHƯA BỔ SUNG BẢN SAO BẰNG TN THPT TÍNH ĐẾN NGÀY 08/4/2024

(Kèm theo Thông báo số: 578 /TB-ĐHSP, ngày 03 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bằng TN THPT
1	3110121064	Trần Văn Duyên	31-05-2003	21ST2	0
2	3110121086	Trần Thị Nhật Lệ	24-10-2003	21ST2	0
3	3120121034	Phan Thanh Duy	12-05-2003	21SPT	0
4	3120121035	Võ Văn Trí	24-06-2003	21SPT	0
5	3120221342	Hoàng Văn Chiến	20-05-2003	21CNTT1	0
6	3120221379	Nguyễn Hoàng Huân	27-09-2003	21CNTT1	0
7	3120221198	Trần Kim Khánh	20-05-2003	21CNTT1	0
8	3120221345	Nguyễn Đa Đa	07-02-2003	21CNTT2	0
9	3120221158	Lê Quang Dương	03-04-2003	21CNTT2	0
10	3120221355	Nguyễn Tấn Duy	21-07-2003	21CNTT2	0
11	3120221042	Lê Vĩnh Hùng	25-01-2003	21CNTT2	0
12	3120221388	Võ Thanh Huy	28-10-2003	21CNTT2	0
13	3120221057	Nguyễn Quốc Lộc	03-03-2003	21CNTT2	0
14	3120221418	Hoàng Tấn Nam	05-11-2003	21CNTT2	0
15	3120221440	Lê Hữu Quân	12-11-2003	21CNTT2	0
16	3120221294	Nguyễn Văn Thuận	19-04-2003	21CNTT2	0
17	3120221178	Nguyễn Đức Hoàng	13-02-2003	21CNTT3	0
18	3120221391	Cao Thanh Kha	16-03-2003	21CNTT3	0
19	3120221401	Phạm Anh Kiệt	05-09-2003	21CNTT3	0
20	3120221408	Đinh Văn Lộc	27-03-2003	21CNTT3	0
21	3120221411	Đỗ Trọng Lực	25-08-2003	21CNTT3	0
22	3120221347	Nguyễn Văn Mai Rin	31-07-2003	21CNTT4	0
23	3120221182	Phan Văn Hoàng	06-05-2003	21CNTT4	0
24	3120221397	Lê Phú Khoa	21-10-2003	21CNTT4	0
25	3130121072	Lê Thọ Chính	11-05-2003	21SVL1	0
26	3130121124	Nguyễn Nhật Uyên	28-10-2003	21SVL1	0
27	3130121033	Huỳnh Bảo Nguyên	20-04-2003	21SVL2	0
28	3140121037	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	12-10-2003	21SHH	0
29	3140321001	Nguyễn Thị Trân Châu	20-11-2003	21CHD	0
30	3140321096	Nguyễn Thị Hoài Thương	14-12-2003	21CHD	0
31	3140321099	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	28-05-2003	21CHD	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
32	3140321059	Lê Thùy Trinh	21-05-2003	21CHD	0
33	3140621005	Phan Thị Thúy Trinh	21-09-2003	21CHD	0
34	3140321104	Trương Công Tú	10-03-2003	21CHD	0
35	3140721023	Phùng Tiến Đạt	14-08-2000	21SKT2	0
36	3140721101	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10-03-2003	21SKT2	0
37	3140721077	Nguyễn Thị Thu Thủy	23-07-2002	21SKT2	0
38	3140721155	Mai Thùy Tiên	13-01-2003	21SKT2	0
39	3140721017	Phạm Phương Trúc	11-03-2003	21SKT2	0
40	3140721169	Võ Bảo Uyên	19-09-2003	21SKT2	0
41	3150121039	Nguyễn Thị Hương Mơ	02-06-2003	21SS	0
42	3150121055	Đặng Thị Tường Vy	26-08-2003	21SS	0
43	3150421065	Lê Đình Hiệp	22-07-2003	21CNSH	0
44	3150421040	Trần Thị Kim Hồng	03-12-2003	21CNSH	0
45	3150421075	Trần Kiều Diệu Ny	08-06-2003	21CNSH	0
46	3150421077	Hoàng Quốc Thiên Tài	14-05-2003	21CNSH	0
47	3160121023	Y Hồng	19-07-2003	21SGC	0
48	3160121009	Nguyễn Thị Thu Nhung	28-09-2003	21SGC	0
49	3160121043	Ta Cooi Táo	10-01-2003	21SGC	0
50	3160121001	Trần Thị Anh Thơ	26-06-2002	21SGC	0
51	3160121013	Trịnh Yên Vy	04-01-2003	21SGC	0
52	3160421002	Nguyễn Thiên Ân	06-05-2003	21SAN	0
53	3160421042	Nguyễn Vũ Kiều Giang	02-08-2003	21SAN	0
54	3160421050	Lê Minh Khải	11-02-2003	21SAN	0
55	3160421018	Trần Thiện Nghĩa	29-03-2003	21SAN	0
56	3160421049	Nguyễn Hữu Phước Nguyên	12-11-2003	21SAN	0
57	3160521089	Ngô Thị Như Quỳnh	13-06-2003	21SCD	0
58	3160521099	Ngô Yến Thi	15-08-2003	21SCD	0
59	3160521106	Trần Thị Thanh Thúy	21-02-2003	21SCD	0
60	3160521110	Trần Ngọc Tới	27-12-2003	21SCD	0
61	3160621012	Lê Trương Khuyên Bảo	26-02-2003	21SGT	0
62	3160621023	Ngô Công Hoài Bảo	02-05-2003	21SGT	0
63	3160621001	Nguyễn Đình Đăng	10-12-2003	21SGT	0
64	3160621024	Alăng Đung	13-08-2003	21SGT	0
65	3160621013	Lê Trần Thanh Hà	02-01-2000	21SGT	0
66	3160621014	Trần Thị Hà	25-02-2003	21SGT	0
67	3160621003	Hoàng Thành Huy	17-09-2003	21SGT	0
68	3160621015	Huỳnh Văn Huy	27-10-2003	21SGT	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
69	3160621004	Nguyễn Anh Khoa	30-11-2003	21SGT	0
70	3160621016	Huỳnh Hồ Bá Lân	17-04-2003	21SGT	0
71	3160621017	Phan Thị Liên	17-05-2003	21SGT	0
72	3160621018	Lý Tùng Long	04-05-2003	21SGT	0
73	3160621019	Trần Thành Lương	12-01-2003	21SGT	0
74	3160621028	Đỗ Hoàng Phong	13-10-2003	21SGT	0
75	3160621029	Nguyễn Thị Thanh Phương	24-05-2002	21SGT	0
76	3160621007	Mạc Phú Quý	05-10-2003	21SGT	0
77	3160621008	Đỗ Quyên	06-01-2003	21SGT	0
78	3160621030	Trần Thị Như Quỳnh	10-07-2003	21SGT	0
79	3160621009	Phạm Nguyễn Hồng Sơn	10-03-2003	21SGT	0
80	3160621031	Nguyễn Thái Tâm	03-10-2003	21SGT	0
81	3160621021	Lê Văn Thành	15-01-2003	21SGT	0
82	3160621011	Tán Văn Tú	06-06-2003	21SGT	0
83	3160621022	Trần Quang Văn	01-01-2003	21SGT	0
84	3170121062	Lê Trần Văn Anh	05-06-2003	21SNV1	0
85	3170121072	Phạm Thị Diễm	17-02-2003	21SNV1	0
86	3170121078	Nguyễn Thùy Dương	14-04-2003	21SNV1	0
87	3170121081	Hoàng Thị Hà Giang	12-09-2002	21SNV1	0
88	3170121084	Bùi Lê Nhật Hà	11-02-2003	21SNV1	0
89	3170121092	Trương Thị Mỹ Hạnh	04-12-2003	21SNV1	0
90	3170121107	Trần Đỗ Xuân Huyền	02-02-2003	21SNV1	0
91	3170121020	Châu Mỹ Linh	10-11-2003	21SNV1	0
92	3170121121	Nguyễn Thị Mỹ Loan	18-01-2003	21SNV1	0
93	3170121130	Hồ Thị Thảo Minh	17-10-2003	21SNV1	0
94	3170121132	Nguyễn Thị Hoàng My	12-06-2001	21SNV1	0
95	3170121136	Dương Thị Cẩm Na	27-05-2003	21SNV1	0
96	3170121146	Huỳnh Thảo Nguyên	30-06-2003	21SNV1	0
97	3170121154	Lê Đàm Uyên Nhi	03-02-2002	21SNV1	0
98	3170121178	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02-11-2003	21SNV1	0
99	3170121196	Mai Thị Thúy	08-01-2003	21SNV1	0
100	3170121201	Hồ Ngọc Thùy Trâm	01-11-2003	21SNV1	0
101	3170121180	Nguyễn Thanh Thảo	20-08-2003	21SNV2	0
102	3170121199	Nguyễn Phương Trà	15-07-2003	21SNV2	0
103	3170121056	Bùi Đức An	09-10-2003	21SNV3	0
104	3170121087	Huỳnh Thị Bảo Hân	21-12-2003	21SNV3	0
105	3170121155	Ngô Phạm Hải Nhi	26-08-2003	21SNV3	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
106	3170121159	Hoàng Thị Mai	Như	23-06-2003	21SNV3	0
107	3170121171	Đinh Thị	Siêu	20-02-2003	21SNV3	0
108	3170121190	Lê Thị Hoài	Thương	27-02-2003	21SNV3	0
109	3170221029	Đỗ Quỳnh	Anh	30-10-2003	21CVH	0
110	3170221109	Nguyễn Nhật Kim	Bình	22-02-2003	21CVH	0
111	3170221149	Thị Bảo	Trâm	25-08-2003	21CVH	0
112	3170221150	Hà Phan Lệ	Trang	21-06-2003	21CVH	0
113	3170421174	Nguyễn Thị Thu	Lam	07-05-2003	21CBC2	0
114	3170421185	Lê Thị Ngọc	Minh	05-07-2003	21CBC2	0
115	3170421203	Phan Thị Thảo	Nguyên	18-09-2003	21CBC2	0
116	3170421111	Lê Tuyết	Nhi	01-07-2003	21CBC2	0
117	3170421212	Thái Thị Kim	Oanh	04-07-2003	21CBC2	0
118	3170421095	Lê Thị Ngọc	Vân	30-01-2001	21CBC2	0
119	3170621005	Trần Mỹ	Duyên	04-06-2003	21CBCC	0
120	3170621007	Đoàn Minh	Hạnh	19-07-2003	21CBCC	0
121	3170621012	Nguyễn Thị Yến	Loan	13-10-2003	21CBCC	0
122	3170621016	Nguyễn Anh	Quân	03-10-2003	21CBCC	0
123	3170621018	Trần Hoàng Thủy	Trúc	28-06-2003	21CBCC	0
124	3170621019	Nguyễn Thanh Hạ	Vy	23-07-2003	21CBCC	0
125	3180121017	Lê Huỳnh Trân	Châu	26-10-2003	21SLS	0
126	3180121021	Đinh Thị Mỹ	Duyên	10-09-2002	21SLS	0
127	3180121007	Đặng Trần Hạ	My	01-11-2002	21SLS	0
128	3180221145	Nguyễn Văn	Đức	04-12-2003	21CVNH1	0
129	3180221152	Phan Thị Quỳnh	Giao	03-11-2003	21CVNH1	0
130	3180221043	Nguyễn Thị	Lộc	05-07-2003	21CVNH1	0
131	3180221257	Nguyễn Trần Diệu	Thảo	17-01-2003	21CVNH1	0
132	3180221104	Nguyễn Thị Thanh	Trà	03-07-2003	21CVNH1	0
133	3180221292	Đinh Thị Thu	Tuyết	29-01-2003	21CVNH1	0
134	3180221127	Lê Đình	Ân	18-08-2003	21CVNH2	0
135	3180221134	Trịnh Xuân	Bảo	24-05-2003	21CVNH2	0
136	3180221186	Đặng Thị Thủy	Linh	21-11-2003	21CVNH2	0
137	3180221064	Nguyễn Ngọc Nhã	Nguyên	05-06-2003	21CVNH2	0
138	3180221246	Trần Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	10-11-2003	21CVNH2	0
139	3180221258	Trần Vũ Linh	Thi	01-08-2003	21CVNH2	0
140	3180221316	Trần Hoàng Nữ Như	Ý	14-10-2003	21CVNH2	0
141	3180521046	Trần Minh	Hoàng	19-08-2003	21CLS	0
142	3180521022	Nguyễn Thành Anh	Khoa	23-07-2003	21CLS	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bằng TN THPT
143	3180521055	Phan Linh Nhi	01-05-2003	21CLS	0
144	3180721041	Ka Hiên Băng	23-07-2003	21SLD	0
145	3180721048	Bùi Thị Thảo Duyên	14-06-2003	21SLD	0
146	3180721055	Võ Thị Thúy Hân	13-04-2003	21SLD	0
147	3180721035	Đặng Thị Thu Hương	28-02-2003	21SLD	0
148	3190421128	Lâm Tôn Cảnh Hiếu	22-07-2003	21CDDL	0
149	3190421061	Trần Văn Ngọc Hùng	28-04-2003	21CDDL	0
150	3190421072	Trịnh Quốc Luật	10-04-2003	21CDDL	0
151	3190421095	Lê Thị Thảo	04-09-2003	21CDDL	0
152	3200221158	Đoàn Văn Huy	12-02-2003	21CTL1	0
153	3200221046	Lê Thị Ái Linh	19-07-2003	21CTL1	0
154	3200221190	Ông Thị Nga	04-04-2003	21CTL2	0
155	3200221197	Nguyễn Lê Phương Ngọc	12-12-2003	21CTL2	0
156	3200321068	Lê Văn Hùng	14-03-2003	21CTXH	0
157	3200321069	Doãn Đức Huy	04-05-2003	21CTXH	0
158	3200321077	Hoàng Văn Linh	06-09-2003	21CTXH	0
159	3200321046	Nguyễn Thị Huỳnh Thi	18-08-2003	21CTXH	0
160	3200321051	Trần Đoan Trinh	20-02-2003	21CTXH	0
161	3200321109	Nguyễn Văn Thanh Trung	26-04-2003	21CTXH	0
162	3220121842	Lê Ngọc Vinh	09-11-2003	21STH3	0
163	3220121307	Y Thùy Chính	06-08-2003	21STH4	0
164	3220121466	Trương Thị Thanh Lịch	25-10-2003	21STH4	0
165	3220121791	Trần Thị Thùy Trang	05-09-2001	21STH4	0
166	3220121816	Trương Thanh Tuyền	28-09-2002	21STH4	0
167	3220121823	Lê Trần Thảo Uyên	09-07-2003	21STH4	0
168	3220121625	Nguyễn Thị Phúc	05-05-2003	21STH5	0
169	3220121451	Võ Thanh Huyền	19-05-2003	21STH7	0
170	3220121013	Trần Xuân Bình	19-10-2003	21STH8	0
171	3220121608	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	22-09-2003	21STH8	0
172	3220121778	Hồ Thị Thùy Trang	10-02-2003	21STH8	0
173	3220121812	Phan Thị Cẩm Tú	12-08-2003	21STH8	0
174	3220121847	Hoàng Nguyễn Khánh Vy	20-05-2003	21STH8	0
175	3220121705	Nguyễn Thị Thảo	26-11-2003	21STH10	0
176	3220221036	Trần Lê Khánh Toàn	28-05-2003	21STC	0
177	3230121122	Trương Diệu My	02-10-2003	21SMN2	0

Danh sách có 177 sinh viên./



DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH 2021
THIỆU HỒ SƠ ĐẦU VÀO TÍNH ĐẾN NGÀY 08/4/2024

(Kèm theo Thông báo số: 578/TB-ĐHSP, ngày 09 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Hồ sơ còn thiếu
1	3170421226	Huỳnh Đăng Phương Thảo	12-09-2003	21CBC1	Ảnh
2	3170421182	Bùi Huỳnh Dương Long	23-10-2003	21CBC2	NVQS
3	3170421044	Nguyễn Thị Ly Na	11-09-2001	21CBC2	HBG, HBS
4	3170421206	Nguyễn Thanh Nhân	02-06-2003	21CBC2	HBS, KS
5	3170421111	Lê Tuyết Nhi	01-07-2003	21CBC2	HBG, HBS
6	3170421215	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	21-11-2003	21CBC2	HBS
7	3170621003	Nguyễn Chí Bảo	05-12-2003	21CBCC	NVQS
8	3170621006	Nguyễn Thị Thu Hằng	01-03-2003	21CBCC	CNTN, HBG, HBS
9	3170621007	Đoàn Minh Hạnh	19-07-2003	21CBCC	HBG, HBS, Ảnh
10	3170621011	Nguyễn Đăng Nhật Linh	24-06-2003	21CBCC	HBS
11	3190421044	Nguyễn Minh Chí	24-11-2003	21CDDL	NVQS
12	3190421002	Nguyễn Thị Anh Đức	06-10-2002	21CDDL	HBG
13	3190421048	Võ Trần Đức Duy	07-10-2003	21CDDL	HBS, Ảnh
14	3190421037	Trần Hoàng Hạnh	20-04-2002	21CDDL	CMND, NVQS
15	3190421053	Nguyễn Hoàng Diệu Hậu	25-11-2003	21CDDL	HBS
16	3190421058	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	09-08-2003	21CDDL	HBS, NVQS
17	3190421060	Lê Hữu Hùng	16-09-2003	21CDDL	NVQS
18	3190421013	Trần Thị Thanh Nhân	08-10-2003	21CDDL	HBS
19	3190421017	Huỳnh Kim Ninh	20-06-2003	21CDDL	HBS
20	3140321037	Trần Tiến Hưng	19-08-2003	21CHD	NVQS
21	3140321054	Nguyễn Ngọc Thiện	15-06-2003	21CHD	HBS, NVQS
22	3140321104	Trương Công Tú	10-03-2003	21CHD	NVQS
23	3180521046	Trần Minh Hoàng	19-08-2003	21CLS	KS, Ảnh
24	3180521004	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	21-08-2003	21CLS	CNTN
25	3180521055	Phan Linh Nhi	01-05-2003	21CLS	HBS
26	3180521056	Trần Thị Quỳnh Như	12-11-2002	21CLS	KS
27	3150421067	Lê Công Tuấn Kha	17-01-2003	21CNSH	KS
28	3150421044	Hoàng Thị Thanh Mai	07-03-2003	21CNSH	KS, Ảnh
29	3120221006	Lê Trương Gia Bảo	20-04-2002	21CNTT1	NVQS
30	3120221143	Bùi Thị An Bình	20-10-2003	21CNTT1	HBG
31	3120221342	Hoàng Văn Chiến	20-05-2003	21CNTT1	NVQS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Hồ sơ còn thiếu
32	3120221166	Lý Nguyễn Tuấn	Hải	08-05-2003	21CNTT1	NVQS
33	3120221366	Huỳnh Minh	Hậu	11-12-2003	21CNTT1	NVQS
34	3120221180	Nguyễn Đình Tiên	Hoàng	16-06-2003	21CNTT1	NVQS
35	3120221044	Trần Mạnh	Hùng	12-09-2003	21CNTT1	NVQS
36	3120221381	Lương Quang	Hùng	10-09-2003	21CNTT1	HBS
37	3120221195	Nguyễn Xuân Nhật	Hy	26-09-2002	21CNTT1	HBG, HBS, NVQS
38	3120221412	Đoàn Văn	Lưu	23-06-2002	21CNTT1	HBG, Ảnh, NVQS
39	3120221417	Đỗ Cao	Minh	03-09-2003	21CNTT1	NVQS
40	3120221251	Hà Nhật	Phong	21-08-2003	21CNTT1	NVQS
41	3120221482	Phạm Lê Đức	Tín	09-11-2003	21CNTT1	NVQS
42	3120221490	Hồ Phương	Triều	04-05-2003	21CNTT1	NVQS
43	3120221011	Đinh Ngọc	Cường	26-03-2003	21CNTT2	CMND
44	3120221345	Nguyễn Đa	Đa	07-02-2003	21CNTT2	NVQS, HBS
45	3120221154	Trần Vũ Huỳnh	Đức	23-03-2003	21CNTT2	NVQS
46	3120221158	Lê Quang	Dương	03-04-2003	21CNTT2	HBG, NVQS
47	3120221023	Lê Đức	Giang	11-10-2003	21CNTT2	HBS
48	3120221042	Lê Vĩnh	Hùng	25-01-2003	21CNTT2	NVQS
49	3120221388	Võ Thanh	Huy	28-10-2003	21CNTT2	CMND, NVQS
50	3120221414	Lê Tự Công	Lý	08-11-2003	21CNTT2	HBS
51	3120221418	Hoàng Tấn	Nam	05-11-2003	21CNTT2	NVQS
52	3120221247	Hồ Thị Huỳnh	Như	01-10-2002	21CNTT2	HBS
53	3120221074	Võ Văn Anh	Pha	24-07-2003	21CNTT2	HBS
54	3120221440	Lê Hữu	Quân	12-11-2003	21CNTT2	NVQS
55	3120221102	Nguyễn Văn	Tiền	26-06-2003	21CNTT2	HBG, KS, NVQS
56	3120221030	Tôn Quang	Hiền	18-03-2002	21CNTT3	HBS
57	3120221394	Ngô Ngọc	Khánh	12-07-2003	21CNTT3	CNTN
58	3120221444	Nguyễn Tấn	Quốc	15-12-2003	21CNTT3	HBS
59	3120221458	Võ Văn	Thắng	02-05-2003	21CNTT3	Ảnh
60	3120221465	Võ Đức	Thảo	08-09-2002	21CNTT3	NVQS
61	3120221302	Nguyễn Minh	Trí	09-06-2003	21CNTT3	HBG, NVQS
62	3120221115	Nguyễn Minh	Tuấn	21-05-2002	21CNTT3	HBG, KS, Ảnh, NVQS
63	3120221328	Nguyễn Lê Tiến	Anh	13-05-2003	21CNTT4	NVQS
64	3120221139	Văn Tấn	Bảo	21-06-2003	21CNTT4	NVQS
65	3120221337	Hà Vĩnh	Bảo	13-07-1998	21CNTT4	NVQS
66	3120221349	Huỳnh Hoàng Thiên	Đức	19-08-2003	21CNTT4	NVQS
67	3120221203	Nguyễn Quốc Trường	Kỳ	12-01-2003	21CNTT4	NVQS
68	3120221424	Đoàn Võ Hiếu	Nghĩa	16-03-2001	21CNTT4	HBG

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Hồ sơ còn thiếu
69	3120221069	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	06-05-2002	21CNTT4	HBG
70	3120221499	Nguyễn Cao Trường	29-04-2003	21CNTT4	NVQS
71	3120221313	Rơ Châm Tuyền	28-01-2003	21CNTT4	NVQS
72	3120221511	Trần Hoàng Vũ	20-07-2001	21CNTT4	HBG, NVQS
73	3120421011	Trần Huy Hiếu	21-03-2003	21CNTTC	Ảnh, NVQS
74	3120421013	Nguyễn Dương Gia Khang	15-10-2003	21CNTTC	HBS, NVQS
75	3200221128	Nguyễn Quang Cường	02-11-2003	21CTL1	KS, NVQS
76	3200221158	Đoàn Văn Huy	12-02-2003	21CTL1	NVQS
77	3200221165	Trương Hoàng Đông Khoa	01-11-2003	21CTL1	NVQS
78	3200221142	Dương Thị Thu Hằng	21-02-2003	21CTL2	HBG
79	3200221146	Phạm Thị Hậu	17-10-2003	21CTL2	HBG
80	3200221041	Phan Thị Diệu Lành	04-11-2003	21CTL2	Ảnh
81	3200221194	Phan Văn Thành Nghĩa	14-04-2003	21CTL2	HBS, NVQS
82	3200221202	Phan Quang Nhật	16-05-2003	21CTL2	NVQS
83	3200221210	Phạm Thị Quỳnh Nhung	01-06-2003	21CTL2	HBS
84	3200421026	Nguyễn Trần Tiến	19-10-2003	21CTLC	NVQS
85	3150321023	Ngô Quốc Hoàng	09-11-2003	21CTM	HBS, KS, CMND, Ảnh, NVQS
86	3200321003	Hoàng Thanh Bình	30-03-2000	21CTXH	Ảnh
87	3200321029	Thái Đình Bảo Chương	25-01-2003	21CTXH	HBS
88	3200321069	Doãn Đức Huy	04-05-2003	21CTXH	NVQS
89	3200321078	Trần Đình Mạnh	19-08-2003	21CTXH	NVQS
90	3200321047	Cao Thị Anh Thi	11-04-2003	21CTXH	HBS
91	3200321099	Trần Phan Anh Thư	20-10-2003	21CTXH	KS
92	3200321104	Trần Thị Kiều Trang	27-12-2003	21CTXH	HBG
93	3200321109	Nguyễn Văn Thanh Trung	26-04-2003	21CTXH	Ảnh, NVQS
94	3170221033	Dương Kỳ Duyên	15-03-2003	21CVH	Ảnh
95	3170221085	Đặng Thị Phương Thảo	03-08-2003	21CVH	HBG, HBS
96	3170321015	Phạm Xuân Bình	30-05-2003	21CVHH	Ảnh
97	3170321030	Đặng Thị Ánh Nga	06-12-2003	21CVHH	Ảnh
98	3170321037	Phan Ngọc Kiều Oanh	03-02-2003	21CVHH	Ảnh
99	3180221130	Nguyễn Thị Kiều Anh	06-08-2003	21CVNH1	HBS, KS, Ảnh
100	3180221150	Nguyễn Khánh Duyên	09-09-2003	21CVNH1	Ảnh
101	3180221172	Trần Nhi Hoàng	09-10-2003	21CVNH1	Ảnh, NVQS
102	3180621006	Phạm Nguyễn Nhật Minh	28-01-2003	21CVNH1	HBS
103	3180221206	Phạm Thị Yến My	03-12-2003	21CVNH1	KS, Ảnh
104	3180221078	Võ Thị Kiều Oanh	08-10-2003	21CVNH1	HBS, KS
105	3180221237	Phạm Thị Diệu Oanh	20-01-2003	21CVNH1	HBS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Hồ sơ còn thiếu
106	3180221257	Nguyễn Trần Diệu Thảo	17-01-2003	21CVNH1	Ảnh
107	3180221094	Huỳnh Ngọc Thu	26-03-2003	21CVNH1	HBS
108	3180221118	Trần Diệu Tường Vỹ	06-09-2003	21CVNH1	HBS, KS
109	3180221127	Lê Đình Ân	18-08-2003	21CVNH2	NVQS
110	3180221134	Trịnh Xuân Bảo	24-05-2003	21CVNH2	NVQS
111	3180221045	Nguyễn Thị Kiều Lý	02-01-2003	21CVNH2	HBS
112	3180221055	Nguyễn Thị Kiều Ngân	31-08-2003	21CVNH2	Ảnh
113	3180221316	Trần Hoàng Nữ Như Ý	14-10-2003	21CVNH2	CNTN
114	3160421050	Lê Minh Khải	11-02-2003	21SAN	NVQS
115	3160421049	Nguyễn Hữu Phước Nguyên	12-11-2003	21SAN	KS
116	3160421029	Lê Phú Thọ	12-03-2002	21SAN	NVQS
117	3160421032	Châu Ngọc Trung	17-04-1994	21SAN	NVQS
118	3160521099	Ngô Yến Thi	15-08-2003	21SCD	HBG
119	3160521124	Bnướcch Thị Vi	30-03-2003	21SCD	HBG
120	3160621023	Ngô Công Hoài Bảo	02-05-2003	21SGT	NVQS
121	3160621003	Hoàng Thành Huy	17-09-2003	21SGT	HBS
122	3160621016	Huỳnh Hồ Bá Lân	17-04-2003	21SGT	NVQS
123	3160621020	Phạm Hoàng Minh	17-03-2003	21SGT	NVQS
124	3140721108	Nguyễn Đặng Trung Hiếu	24-01-2003	21SKT2	NVQS
125	3140721145	Trần Văn Nhật Tân	29-04-2003	21SKT2	NVQS
126	3180721063	Võ Thanh Hoàng	21-06-2003	21SLD	HBS
127	3180121015	Nguyễn Hoàng Anh	29-05-2003	21SLS	NVQS
128	3180121017	Lê Huỳnh Trân Châu	26-10-2003	21SLS	HBG
129	3180121018	Võ Tá Đạt	04-12-2001	21SLS	HBG
130	3180121021	Đinh Thị Mỹ Duyên	10-09-2002	21SLS	HBS
131	3180121046	Nguyễn Hữu Thịnh	23-01-2003	21SLS	KS, Ảnh
132	3180121052	Huỳnh Quang Trường	28-05-2003	21SLS	NVQS
133	3180121053	Nguyễn Hà Anh Tuấn	28-04-2003	21SLS	NVQS
134	3230121079	Nguyễn Thị Hoa	28-04-2003	21SMN3	Ảnh
135	3230121024	Trần Thị Quỳnh Trang	16-09-2003	21SMN3	Ảnh
136	3230121039	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	08-03-2002	21SMN4	HBG
137	3230121076	Nguyễn Thị Út Hiền	27-04-2003	21SMN4	Ảnh
138	3230121218	Nguyễn Thị Phương Thủy	13-04-1996	21SMN4	HBG, HBS
139	3230121275	Nguyễn Nhã Y	04-05-2003	21SMN4	HBG
140	3170121121	Nguyễn Thị Mỹ Loan	18-01-2003	21SNV1	CMND
141	3170121080	Ngô Mỹ Duyên	08-12-2003	21SNV2	HBS
142	3120121024	Trần Thanh Hùng	30-03-2002	21SPT	NVQS
143	3150121036	Phạm Phú Lân	16-02-2003	21SS	NVQS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Hồ sơ còn thiếu
144	3150121049	Trần Tiên	20-02-2003	21SS	NVQS
145	3110121044	Hồ Duy Nguyên	14-01-2003	21ST1	NVQS
146	3110121110	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08-11-2003	21ST2	HBG (Mất)
147	3220221036	Trần Lê Khánh Toàn	28-05-2003	21STC	NVQS
148	3220221007	Nguyễn Duy Vinh	01-02-2003	21STC	NVQS
149	3220121305	Phạm Lê Phương Chi	08-11-2003	21STH1	HBG
150	3220121174	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21-12-2003	21STH1	HBS
151	3220121290	Ngô Yến Bình	10-08-2003	21STH4	HBG
152	3220121342	Phạm Võ Kỳ Duyên	22-11-2000	21STH4	HBG
153	3220121296	Bùi Thị Linh Chi	20-06-2003	21STH5	HBG
154	3220121768	Trần Thị Mỹ Trâm	01-12-2003	21STH9	CNTN
155	3130121093	Nguyễn Trần Phi Long	16-08-2003	21SVL1	Ảnh, NVQS
156	3130121071	Võ Hải Bình	10-03-2003	21SVL2	NVQS

Danh sách có 156 Sinh viên. 

Ghi chú:

- CNTN: Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
- BSCC bằng TNTHPT: bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT
- HBG, HBS: Học bạ gốc, học bạ sao
- KS: khai sinh
- CNND, CCCD: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân
- NVQS: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự



DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH 2022
CHƯA BỎ SÚNG BÀN SAO BẰNG TN THPT TÍNH ĐẾN NGÀY 08/4/2024

(Kèm theo Thông báo số: 578 /TB-ĐHSP, ngày 09 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bằng TN THPT
1	3110122008	Nguyễn Thị Quỳnh Diễm	21-08-2004	22ST2	0
2	3120122004	Hoàng Hữu Đông	12-01-2004	22SPT	0
3	3120122010	Trương Hữu Bảo Khanh	01-03-2004	22SPT	0
4	3120122026	Trần Đình Tân	20-11-2004	22SPT	0
5	3120222036	Vũ Văn Hiếu	13-03-2004	22CNTT1	0
6	3120222059	Hồ Văn Khánh	08-06-2004	22CNTT1	0
7	3120222103	Nguyễn Phúc	20-01-2004	22CNTT1	0
8	3120222158	Phạm Văn Vũ	11-09-2004	22CNTT1	0
9	3120222048	Đồng Văn Huy	04-10-2004	22CNTT2	0
10	3120222060	Trần Đăng Khoa	10-10-2004	22CNTT2	0
11	3120222126	Nguyễn Tiến Thịnh	13-10-2004	22CNTT2	0
12	3120222153	Nguyễn Thanh Việt	12-04-2004	22CNTT2	0
13	3120422008	Nguyễn Thùy Linh	29-05-2004	22CNTTC	0
14	3130122015	Nguyễn Trương Mỹ Hằng	12-06-2004	22SVL	0
15	3140122023	Phạm Thị Thu Huyền	13-01-2004	22SHH	0
16	3140322018	Đỗ Mai Hoàng Huy	16-10-2004	22CHD	0
17	3140322022	Trần Thị Quỳnh Nghi	31-03-2004	22CHD	0
18	3140322028	Nguyễn Mai Phương	26-08-2004	22CHD	0
19	3140322050	Đàm Thị Mỹ Yến	14-08-2004	22CHD	0
20	3140722002	Bùi Trần Minh Anh	04-05-2004	22SKT1	0
21	3140722081	Hoàng Thị Vân Tài	09-09-2004	22SKT1	0
22	3140722006	Lê Xuân Thiên Bảo	29-03-2004	22SKT2	0
23	3140722008	Mai Thị Mỹ Châu	08-11-1994	22SKT2	0
24	3140722059	Ngô Lê Kim Ngân	05-04-2004	22SKT2	0
25	3140722068	Võ Tường Nhi	01-11-2004	22SKT2	0
26	3140722070	Lâm Quỳnh Như	02-06-2004	22SKT2	0
27	3140722087	Lê Thị Kim Thảo	26-10-2004	22SKT2	0
28	3150322001	Nguyễn Hồ Quốc Bảo	22-09-2004	22CTM	0
29	3150322005	Đào Hoàng Thùy Dung	06-08-2004	22CTM	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
30	3150322006	Trương Công Nguyễn Quốc Huy	01-02-2004	22CTM	0
31	3150322007	Nguyễn Thị Hòa My	19-05-2004	22CTM	0
32	3150322010	Nguyễn Thị Thảo Nhi	16-07-2004	22CTM	0
33	3150422022	Lê Hồ Quỳnh Như	29-07-2004	22CNSH	0
34	3160422025	Nguyễn Sơn Lộc	20-02-2004	22SAN	0
35	3160422033	Lê Thị Quỳnh Như	04-07-2004	22SAN	0
36	3160422035	Nguyễn An Ny	03-08-2004	22SAN	0
37	3160422053	Trần Anh Thư	18-04-2003	22SAN	0
38	3160422066	Trần Bảo Gia Vy	14-05-2004	22SAN	0
39	3160522044	Trần Quang Thắng	26-08-2004	22SCD	0
40	3160522047	Trương Thị Anh Thư	28-05-2003	22SCD	0
41	3160522057	Bùi Nguyễn Tố Uyên	14-08-2004	22SLD1	0
42	3160622001	Đặng Ngọc An	13-03-2004	22SGT	0
43	3160622002	Nguyễn Đức An	30-11-2004	22SGT	0
44	3160622003	Trần Hoàng Anh	02-09-2004	22SGT	0
45	3160622005	Huỳnh Ngọc Bôn	15-03-2004	22SGT	0
46	3160622008	Nguyễn Tấn Dũng	19-05-2004	22SGT	0
47	3160622009	Lê Văn Duy	04-06-2004	22SGT	0
48	3160622011	Đặng Thị Giang	05-06-2004	22SGT	0
49	3160622014	Nguyễn Cảnh Đức Huy	06-02-2004	22SGT	0
50	3160622015	Phạm Thanh Huyền	26-05-2004	22SGT	0
51	3160622016	Trương Minh Kha	08-06-2004	22SGT	0
52	3160622029	Hoàng Trọng Lộc	14-01-1991	22SGT	0
53	3160622020	Phan Thanh Thành Nhân	26-04-2004	22SGT	0
54	3160622023	Nguyễn Thị Thùy Trang	19-12-2004	22SGT	0
55	3160622025	Nguyễn Quang Tùng	02-05-2004	22SGT	0
56	3160622027	Ngô Văn Việt	06-02-2004	22SGT	0
57	3160622028	Nguyễn Minh Vương	18-06-2004	22SGT	0
58	3170122100	Nguyễn Phùng Hoài Thương	09-02-2004	22SNV1	0
59	3170222040	Đoàn Kim Ngân	24-09-2004	22CVH	0
60	3170222049	Huỳnh Thị Yến Nhi	24-01-2004	22CVH	0
61	3170322007	Võ Thị Thanh Duyên	03-10-2004	22CVHH	0
62	3170322018	Phan Thị Minh Khuê	10-11-2004	22CVHH	0
63	3170322040	Hồ Gia Phụng	22-11-2000	22CVHH	0
64	3170322059	Ngô Thị Phương Trinh	15-10-2004	22CVHH	0
65	3170322071	Nguyễn Thị Khánh Vy	07-07-2004	22CVHH	0

50
TR
ĐẠI
SỨ
HỌC

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
66	3170422097	Nguyễn Thảo Vi	13-11-2004	22CBC1	0
67	3170422012	Nguyễn Hoàng Dũng	06-11-2004	22CBC2	0
68	3170422093	Trần Thị Hải Triều	05-09-2004	22CBC2	0
69	3170622007	Trần Thị Hưng	03-12-2004	22CBCC	0
70	3180222119	Nguyễn Mai Ý Thiên	15-12-2004	22CVNH1	0
71	3180222128	Phạm Thị Anh Thư	11-09-2004	22CVNH1	0
72	3180222151	Lê Văn Bá Trình	25-12-2004	22CVNH1	0
73	3180222166	Nguyễn Kim Yên	15-11-2004	22CVNH1	0
74	3180222030	Phạm Nguyễn Minh Hằng	29-06-2004	22CVNH2	0
75	3180522002	Vũ Trịnh Nam Anh	10-04-2004	22CLS	0
76	3180522006	Nguyễn Trần Hoài Đông	01-10-1999	22CLS	0
77	3180522018	Phan Văn Bảo Khánh	04-06-2004	22CLS	0
78	3180522032	Ngô Lê Quyên	24-08-2004	22CLS	0
79	3180522035	Trương Quang Rin	09-06-2004	22CLS	0
80	3180522045	Nguyễn Ngọc Thanh Tuấn	22-09-2002	22CLS	0
81	3180522047	Từ Nguyễn Thục Uyên	29-05-2004	22CLS	0
82	3180522048	Đinh Thị Cẩm Vân	26-10-2004	22CLS	0
83	3180522050	Nguyễn Thị Thúy Vân	28-01-2004	22CLS	0
84	3180522052	Lê Thị Thanh Xuân	14-10-2003	22CLS	0
85	3180722002	Lê Thị Vân Anh	19-12-2003	22SLD2	0
86	3190122002	Nguyễn Thị Vân Anh	03-08-2004	22SLD2	0
87	3190422015	Ngô Thị Diễm Hằng	21-10-2004	22CDDL	0
88	3190422028	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	29-05-2004	22CDDL	0
89	3190422040	Vũ Thị Ngọc	20-11-2004	22CDDL	0
90	3190422042	Võ Trần Nguyên	29-05-2004	22CDDL	0
91	3190422043	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	10-08-2004	22CDDL	0
92	3190422046	Hồ Nguyễn Trâm Oanh	08-10-2004	22CDDL	0
93	3190422063	Nguyễn Thị Thanh Thảo	29-01-2004	22CDDL	0
94	3190422065	Zơ Râm Thị Thu Thảo	29-09-2003	22CDDL	0
95	3190422069	Lê Thị Thúy	24-03-2003	22CDDL	0
96	3200222071	Nguyễn Bá Thái	02-06-2004	22CTL	0
97	3200322033	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	05-10-2002	22CTXH	0
98	3200422013	Dương Thị My My	29-12-2004	22CTL	0
99	3200422028	Hoàng Minh Tuấn	13-07-2004	22CTL	0
100	3220122175	Tạ Thị Ngọc Nga	12-06-2004	22STH2	0
101	3220122333	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	24-08-2003	22STH3	0

IC 1
TỜ
HỌ
HAI
ĐÀN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	BS bản sao Bảng TN THPT
102	3220122125	Dương Thị Hà Lan	18-10-2004	22STH4	0
103	3220122045	Vi Thị Duy	25-09-2004	22STH5	0
104	3220122163	Zơ Râm Thị Xuân Mai	12-10-2003	22STH5	0
105	3230122061	Nguyễn Hải Luân	21-10-2004	22SMN1	0
106	3230122069	Y Xuân Mai	18-03-2004	22SMN3	0
107	3230122121	Cù Thị Hoài Thương	18-08-2004	22SMN3	0

Danh sách có 107 sinh viên./. *tr*





DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH 2022

THIỆU HỒ SƠ ĐẦU VÀO TÍNH ĐẾN NGÀY 08/4/2024

(Kèm theo Thông báo số: 578 /TB-ĐHSP, ngày 09 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú tên lớp	Hồ sơ còn thiếu
1	3110122022	Nguyễn Công Hiền	20-10-1994	22ST1	NVQS
2	3110122028	Nguyễn Viết Phan Hùng	10-06-1993	22ST1	NVQS
3	3110122002	Dương Lê Ngọc Ánh	16-08-2004	22ST2	HBS
4	3110122029	Nguyễn Kim Hưng	01-01-1989	22ST2	NVQS
5	3110122030	Nguyễn Phước Hưng	03-10-2004	22ST2	NVQS
6	3110122093	Trần Minh Trường	29-08-2004	22ST2	NVQS
7	3120122026	Trần Đình Tân	20-11-2004	22SPT	NVQS
8	3120122029	Lê Chí Thiện	09-01-2004	22SPT	NVQS
9	3120222006	Hứa Quốc Bảo	21-05-2004	22CNTT1	NVQS
10	3120222027	Nguyễn Lộc Hoàng Gia	09-05-2004	22CNTT1	NVQS
11	3120222029	Phạm Ngọc Hải	19-08-2004	22CNTT1	NVQS
12	3120222031	Lê Quang Hạnh	13-01-2004	22CNTT1	GBTT
13	3120222036	Vũ Văn Hiếu	13-03-2004	22CNTT1	NVQS
14	3120222047	Đinh Quốc Huy	04-04-2004	22CNTT1	GBTT, NVQS
15	3120222053	Võ Ngọc Huy	28-10-2004	22CNTT1	NVQS
16	3120222118	Lê Sỹ Tấn	06-12-2004	22CNTT1	NVQS
17	3120222158	Phạm Văn Vũ	11-09-2004	22CNTT1	NVQS
18	3120222010	Nguyễn Văn Chiến	31-08-2004	22CNTT2	NVQS
19	3120222056	Đặng Duy Khánh	22-08-2004	22CNTT2	NVQS
20	3120222070	Nguyễn Huỳnh Bảo Long	13-04-2004	22CNTT2	NVQS
21	3120222137	Kiều Quốc Toàn	22-06-2004	22CNTT2	NVQS
22	3120422008	Nguyễn Thùy Linh	29-05-2004	22CNTTC	GBTT
23	3120422014	Lê Trung Tiến	06-10-2004	22CNTTC	NVQS
24	3130122024	Lê Tuấn Huy	08-02-2004	22SVL	NVQS
25	3130322007	Nguyễn Tuấn Thiện	31-01-2001	22CVK	NVQS
26	3140122008	Nguyễn Đại	06-01-2003	22SHH	NVQS
27	3140122009	Phạm Duy Đạt	10-02-2004	22SHH	NVQS
28	3140122017	Đặng Hữu Hiệp	10-03-2002	22SHH	NVQS
29	3140322016	Trần Phước Dương Minh Hiếu	03-09-2004	22CHD	NVQS
30	3140322031	Lê Minh Chiến Thắng	03-04-2004	22CHD	KS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú tên lớp	Hồ sơ còn thiếu
31	3140722023	Nguyễn Thu Hà	26-12-2003	22SKT1	HBG, KS
32	3140722028	Nguyễn Thị Phương Hoa	02-04-2003	22SKT1	GBTT
33	3140722035	Lương Thị Kim Huyền	08-11-2004	22SKT1	GBTT
34	3140722046	Phan Thị Kim Lư	01-12-2004	22SKT1	GBTT
35	3140722054	Lê Nguyễn Trà My	21-12-2004	22SKT1	HBS
36	3140722062	Đào Minh Ngọc	13-12-2004	22SKT1	CCCD
37	3140722065	Phạm Thị Ánh Nguyệt	12-07-2004	22SKT1	GBTT
38	3140722100	Lê Thị Kim Thúy	07-04-2004	22SKT1	KS
39	3140722026	Dương Đình Hiếu	07-12-2004	22SKT2	NVQS
40	3140722059	Ngô Lê Kim Ngân	05-04-2004	22SKT2	GBTT
41	3150122005	Lương Nguyễn Quốc Cường	25-11-2004	22SS	NVQS
42	3150322006	Trương Công Nguyễn Quốc Huy	01-02-2004	22CTM	GBTT
43	3150422022	Lê Hồ Quỳnh Như	29-07-2004	22CNSH	GBTT
44	3150422034	Lý Như Uyên	02-04-2004	22CNSH	GBTT
45	3160122009	Ríah Khôi	03-03-2004	22SGC	GBTT
46	3160122019	Un Thị Phước	02-02-2004	22SGC	GBTT
47	3160122027	Nguyễn Anh Tú	15-08-2004	22SGC	NVQS
48	3160422001	Mai Huỳnh Gia Ân	09-06-2004	22SAN	GBTT
49	3160422005	Lý Trần Thái Bình	26-09-2004	22SAN	GBTT, CNTN
50	3160422013	Nguyễn Hoàng Giáp	01-08-2004	22SAN	NVQS
51	3160422021	Phạm Thị Thanh Huyền	15-03-2004	22SAN	GBTT
52	3160422068	Phạm Gia Khiêm	14-12-2004	22SAN	GBNH, NVQS
53	3160422048	Võ Thị Mỹ Tâm	27-03-2003	22SAN	GBTT
54	3160422062	Trịnh Minh Vương	24-09-2003	22SAN	NVQS
55	3160522041	Mai Thị Như Quỳnh	01-01-2004	22SCD	GBTT
56	3160522058	Nguyễn Công Quốc Vinh	11-07-2004	22SCD	NVQS
57	3160622007	Trương Đỗ Trung Đức	03-07-2001	22SGT	NVQS
58	3160622009	Lê Văn Duy	04-06-2004	22SGT	NVQS
59	3160622029	Hoàng Trọng Lộc	14-01-1991	22SGT	NVQS
60	3170122085	Nguyễn Thị Hà Phương	12-02-2004	22SNV1	HBS
61	3170122106	Nguyễn Tấn Trãi	02-06-2004	22SNV1	NVQS
62	3170222003	Trần Hoàng Anh	01-01-2004	22CVH	GBTT
63	3170222014	Hồ Trần Quốc Cường	19-05-2004	22CVH	NVQS
64	3170222017	Nguyễn Thị Thùy Dương	25-11-2004	22CVH	KS
65	3170222048	Trần Tháo Nguyên	19-07-2004	22CVH	GBTT
66	3170222051	Nguyễn Thị Yến Nhi	25-05-2004	22CVH	KS
67	3170222056	Võ Huỳnh Như	28-06-2004	22CVH	KS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Ghi chú tên lớp	Hồ sơ còn thiếu
68	3170222080	Đặng Nguyễn Bảo	Trúc	04-11-2004	22CVH	GBTT
69	3170222089	Nguyễn Ngọc	Vy	04-04-2004	22CVH	GBTT
70	3170322001	Lê Quý	Ái	09-07-2004	22CVHH	GBTT
71	3170322039	Trần Nguyên	Phong	30-04-2004	22CVHH	NVQS
72	3170322040	Hồ Gia	Phụng	22-11-2000	22CVHH	NVQS
73	3170422002	Nguyễn Đức	Anh	07-07-2004	22CBC1	NVQS
74	3170422078	Phạm Mai Phú	Thịnh	29-01-2004	22CBC1	NVQS
75	3170422012	Nguyễn Hoàng	Dũng	06-11-2004	22CBC2	NVQS
76	3170422065	Hà Huy	Phong	10-11-2004	22CBC2	GBTT
77	3170622005	Bùi Công Huy	Hoàng	26-12-2003	22CBCC	GBTT
78	3180122046	Nguyễn Phong	Thanh	21-02-2004	22SLS	NVQS
79	3180222006	Trần Phước Việt	Bách	23-04-2004	22CVNH1	NVQS
80	3180222035	Nguyễn Ngọc Vũ	Hưng	07-10-2004	22CVNH1	NVQS
81	3180222147	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28-10-2004	22CVNH1	CNTN
82	3180222151	Lê Văn Bá	Trình	25-12-2004	22CVNH1	NVQS
83	3180622018	Đinh Lê Hoàng	Văn	20-03-2004	22CVNH1	NVQS
84	3180222085	Nguyễn Thị Yến	Như	05-04-2004	22CVNH2	GBTT
85	3180222120	Nguyễn Xuân	Thịnh	03-10-2004	22CVNH2	NVQS
86	3180522001	Hồ Văn	An	23-01-2004	22CLS	NVQS
87	3180522024	Trần Hồng Bảo	Minh	21-11-2004	22CLS	CNTN
88	3180522044	Lâm Anh	Tú	19-09-2004	22CLS	NVQS
89	3180722118	A	Xê	16-02-2004	22SLD1	KS, NVQS
90	3190422006	Nguyễn Vũ Trường	Bình	19-07-2004	22CDDL	NVQS
91	3190422017	Võ Văn Anh	Hào	24-10-2004	22CDDL	KS, NVQS
92	3190422037	Nguyễn Thị Mi	Ngân	05-07-2004	22CDDL	KS
93	3190422040	Vũ Thị	Ngọc	20-11-2004	22CDDL	GBTT
94	3190422042	Võ Trần	Nguyên	29-05-2004	22CDDL	NVQS
95	3190422044	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17-08-2004	22CDDL	KS
96	3190422046	Hồ Nguyễn Trâm	Oanh	08-10-2004	22CDDL	CNTN, HBG
97	3190422052	Phan Ngọc	Phương	08-05-2004	22CDDL	NVQS
98	3190422054	Ngô Vũ HồNg	Quyên	11-04-2004	22CDDL	GBTT
99	3190422057	Nguyễn Văn	Sỹ	24-08-2004	22CDDL	NVQS
100	3190422061	Lê Thị Thanh	Thảo	15-10-2004	22CDDL	KS
101	3190422063	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	29-01-2004	22CDDL	CNTN, HBG, HBS
102	3190422066	Nguyễn Văn	Thiên	26-09-2004	22CDDL	NVQS
103	3190422067	Phạm Hưng	Thịnh	03-09-2004	22CDDL	KS
104	3190422072	Nguyễn	Tony	09-07-2004	22CDDL	NVQS

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú tên lớp	Hồ sơ còn thiếu
105	3190422077	Lã Anh Tú	14-02-2004	22CDDL	NVQS
106	3190422079	Trần Nguyên Anh Vũ	10-12-2003	22CDDL	NVQS
107	3200322006	Tán Thị Mỹ Châu	14-08-2004	22CTXH	HBS
108	3200322009	Tường Thị Phương Dung	04-08-2004	22CTXH	GBTT
109	3200322017	Nguyễn Khánh Hưng	30-01-2004	22CTXH	GBTT
110	3200322024	Đỗ Trần Thị Triệu Mẫn	10-06-2004	22CTXH	GBTT
111	3200322033	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	05-10-2002	22CTXH	CNTN
112	3200422005	Nguyễn Bá Đức	18-10-2003	22CTLG	NVQS
113	3200422023	Nguyễn Lê Thanh	27-08-2004	22CTLG	NVQS
114	3200422028	Hoàng Minh Tuấn	13-07-2004	22CTLG	NVQS
115	3220122104	Đinh Thị Diệu Huyền	28-03-2004	22STH1	CNTN
116	3220122013	Nguyễn Thị Minh Anh	20-06-2004	22STH4	GBTT
117	3220122334	Trần Thu Hiền	12-04-2004	22STH4	GBTT
118	3220122340	Phạm Loong Thị Thu Nguyệt	15-04-2004	22STH4	GBTT
119	3220122272	Trần Thị Lệ Thủy	03-10-2004	22STH4	GBTT
120	3220122062	Hoàng Thị Hà	16-03-2004	22STH5	HBS
121	3220122186	Hà Thảo Nguyên	21-01-2004	22STH5	CNTN
122	3220122316	Huỳnh Thị Nhã Uyên	05-04-2003	22STH5	HBS
123	3220122319	Trần Thị Thu Uyên	13-06-2004	22STH5	HBS
124	3220122176	Đặng Tuyết Ngân	08-09-2004	22STH6	GBTT
125	3230122073	Nguyễn Thị Thu Na	04-07-2004	22SMN1	CNTN
126	3230122059	Nguyễn Thị Thùy Linh	19-09-2004	22SMN2	HBS
127	3230122164	Nguyễn Trần Đan Nguyệt	26-09-2004	22SMN2	CNTN

Danh sách có 127 sinh viên. /.

Ghi chú:

- CNTN: Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
- BSCC bằng TNTHPT: bản sao công chứng bằng tốt nghiệp 1
- HBG, HBS: Học bạ gốc, học bạ sao
- KS: Khai sinh
- CNND, CCCD: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân
- NVQS: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự